



Nội dung

I. THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (“GTGT”)

- Công văn số 1637/TCT-CS ngày 25/4/2017 của Tổng cục Thuế về việc khấu trừ thuế GTGT đối với mua hàng trả chậm.
- Công văn số 1714/TCT-CS ngày 28/4/2017 của Tổng cục Thuế về thuế suất thuế GTGT 0% áp dụng đối với hoạt động xây dựng nhà xưởng cho DNCX.

II. THU NHẬP CÁ NHÂN (TNCN)

- Công văn số 1404/TCT-TNCN ngày 14/4/2017 của Tổng cục Thuế về chính sách thuế TNCN đối với khoản thu nhập của chủ Công ty TNHH MTV do cá nhân làm chủ.
- Công văn số 527/CT-TTHT ngày 16/1/2017 của Cục Thuế TP. HCM về quyết toán thuế TNCN.

III. HÓA ĐƠN

- Công văn số 1703/TCT-CS ngày 28/4/2017 của Tổng cục Thuế về việc xử phạt vi phạm hành chính về hóa đơn.
- Công văn số 2067/TCT-VP ngày 18/05/2017 của Tổng cục Thuế về việc xử lý phản ánh kiến nghị của người dân trong lĩnh vực thuế và hải quan.

IV. KHÁC

- Công văn số 1279/TCT-CS ngày 04/04/2017 của Tổng cục Thuế về lệ phí môn bài
- Quyết định số 710/QĐ-BTC ngày 24/4/2017 của Bộ Tài chính về việc triển khai tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết hoàn thuế GTGT bằng phương thức điện tử



I. THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (“GTGT”)

Công văn số 1637/TCT-CS ngày 25/4/2017 của Tổng cục Thuế về việc khấu trừ thuế GTGT đối với mua hàng trả chậm

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 2 Nghị định 91/2014/NĐ-CP có hiệu lực từ 15/11/2014, đối với hàng hóa, dịch vụ mua trả chậm có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên nếu chưa có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt do chưa đến thời điểm thanh toán theo hợp đồng thì vẫn được kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào.

Để cắt giảm thủ tục hành chính giúp người nộp thuế không còn phải điều chỉnh nhiều lần việc tăng, giảm số thuế GTGT được khấu trừ, tại Nghị định số 91/2014/NĐ-CP, cho phép đến thời hạn thanh toán nhưng chưa có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt do thực tế chưa thanh toán thì vẫn được xem là đáp ứng điều kiện khấu trừ thuế và chưa phải điều chỉnh giảm số thuế GTGT đã khấu trừ.

Tuy nhiên, khi doanh nghiệp thực hiện thanh toán bằng tiền mặt hoặc các hình thức khác không được xem là thanh toán qua ngân hàng thì tại kỳ phát sinh việc thanh toán doanh nghiệp phải kê khai, điều chỉnh giảm số thuế GTGT đã khấu trừ.

Lưu ý, **trước ngày 15/11/2014** căn cứ quy định tại khoản 2, điều 9, nghị định 209/2013/NĐ-CP, nếu đến thời điểm thanh toán hàng mua trả chậm theo hợp đồng mà doanh nghiệp không có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thì KHÔNG được khấu trừ thuế GTGT đầu vào và phải điều chỉnh giảm số thuế đã khấu trừ.

Công văn số 1714/TCT-CS ngày 28/4/2017 của Tổng cục Thuế về thuế suất thuế GTGT 0% áp dụng đối với hoạt động xây dựng nhà xưởng cho DNCX

Theo quy định tại Điều 9 Thông tư 219/2013/TT-BTC, hoạt động xây dựng, lắp đặt công trình cho DNCX thuộc đối tượng được áp dụng thuế suất GTGT 0%.

Do đó, trường hợp đơn vị thực hiện hoạt động xây dựng, lắp đặt công trình cho DNCX là Nhà thầu nước ngoài có Văn phòng điều hành tại Việt Nam thì cũng được hưởng thuế GTGT 0%.

Số thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động xây dựng, lắp đặt công trình cho DNCX đồng thời cũng được khấu trừ/hoàn thuế nếu đáp ứng điều kiện quy định tại Thông tư 219/2013/TT-BTC.

II. THU NHẬP CÁ NHÂN

Công văn số 1404/TCT-TNCN ngày 14/4/2017 của Tổng cục Thuế về chính sách thuế TNCN đối với khoản thu nhập của chủ Công ty TNHH MTV do cá nhân làm chủ.

Căn cứ quy định tại Điều 90 Bộ Luật lao động số 10/2012/QH13 và khoản 2 điều 2 thông tư 111/2013/TT-BTC thì khoản tiền của Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV nhận được do chính bản thân Tổng giám đốc chi trả không phải là thu nhập từ tiền lương, tiền công. Vì vậy, **không** thuộc diện chịu thuế TNCN theo quy định đối với tiền lương, tiền công.



Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 3, điều 2 thông tư 111/2013/TT-BTC thì thu nhập của chủ Công ty TNHH MTV do cá nhân làm chủ nhận được sau khi đã nộp thuế TNDN theo quy định là thu nhập từ đầu tư vốn. Thời điểm xác định thuế TNCN đối với khoản thu nhập này được thực hiện theo hướng dẫn tại công văn 917/TCT-TNCN ngày 17/3/2015. Theo đó:

- nếu phát sinh **trước ngày 1/1/2015** thì phải **chịu thuế đầu tư vốn** theo Điều 3 Nghị định 65/2013/NĐ-CP ;
- ngược lại, nếu phát sinh **từ ngày 1/1/2015** trở đi được **miễn thuế đầu tư vốn** theo khoản 4 Điều 2 Nghị định 12/2015/NĐ-CP.

Công văn số 527/CT-TTHT ngày 16/1/2017 của Cục Thuế TP. HCM về quyết toán thuế TNCN.

Theo hướng dẫn tại điểm 3 Mục II Công văn số 336/TCT-TNCN của Tổng Cục Thuế ngày 24/01/2014 hướng dẫn quyết toán thuế TNCN năm 2013, trường hợp doanh nghiệp đã thực hiện quyết toán thuế thay cho cá nhân, nếu phát hiện cá nhân thuộc diện trực tiếp quyết toán thuế với cơ quan thuế thì doanh nghiệp không điều chỉnh lại quyết toán thuế TNCN.

Doanh nghiệp chỉ cần cấp chứng từ khấu trừ thuế cho cá nhân theo số quyết toán và ghi vào góc dưới bên trái của chứng từ khấu trừ thuế nội dung: “Công ty ... đã quyết toán thuế TNCN thay cho Ông/Bà (theo ủy quyền) tại dòng (số thứ tự) ... của Bảng kê 05A/BK-TNCN” để cá nhân trực tiếp quyết toán thuế với cơ quan thuế.

III. HÓA ĐƠN

Công văn số 1703/TCT-CS ngày 28/4/2017 của Tổng cục Thuế về việc xử phạt vi phạm hành chính về hóa đơn.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị định 49/2016/NĐ-CP, hành vi làm mất hóa đơn đã phát hành nhưng chưa lập hoặc hóa đơn đã lập (liên 2) nhưng khách hàng chưa nhận được hóa đơn bị xử phạt từ 4 - 8 triệu đồng, trừ trường hợp bị mất hóa đơn do thiên tai, hỏa hoạn hoặc do sự kiện bất ngờ, sự kiện bất khả kháng khác thì không bị xử phạt tiền.

Tuy nhiên, đối với trường hợp doanh nghiệp mất hóa đơn liên 2 do bị cướp giật túi xách, cơ quan Thuế căn cứ vào các yếu tố sau đây để xem xét miễn phạt cho doanh nghiệp:

- Đơn trình báo có xác nhận của cơ quan Công an;
- Hóa đơn bị mất đã được kê khai thuế hay chưa;
- Sự tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp.

Công văn số 2067/TCT-VP ngày 18/05/2017 của Tổng cục Thuế về việc xử lý phản ánh kiến nghị của người dân trong lĩnh vực thuế và hải quan

Điểm đáng lưu ý của Công văn này là vấn đề liên quan đến hóa đơn, cụ thể, Bộ Tài chính hiện đang trình Chính phủ sửa đổi quy định về hình thức hóa đơn theo hướng bắt buộc sử dụng hóa đơn điện tử thay cho hóa đơn giấy.



Với việc sửa đổi như trên, khi doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử/hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế thì thông tin về hóa đơn của doanh nghiệp được tập trung tại cơ quan Thuế một cách liên tục nên cơ quan Thuế có ngay thông tin về doanh thu, chi phí hàng ngày của doanh nghiệp, kịp thời phát hiện ra những bất thường khi doanh nghiệp xuất hóa đơn. Cơ quan thuế, cơ quan khác của nhà nước không cần phải thực hiện xác minh, đối chiếu hóa đơn theo quy trình hiện nay tốn nhiều thời gian.

IV KHÁC

Công văn số 1279/TCT-CS ngày 04/04/2017 của Tổng cục Thuế về lệ phí môn bài

Theo công văn này, doanh nghiệp chỉ phải nộp hồ sơ khai lệ phí môn bài một lần khi mới ra kinh doanh theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định 139/2016/NĐ-CP. Trường hợp có thay đổi vốn điều lệ hoặc vốn đầu tư thì không phải nộp hồ sơ khai lệ phí môn bài vì hiện nay đã có cơ chế trao đổi thông tin về doanh nghiệp giữa Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và Hệ thống thông tin Thuế.

Đối với VPĐD và địa điểm kinh doanh phải nộp lệ phí môn bài nếu có hoạt động sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ. Trường hợp không có hoạt động sản xuất kinh doanh thì không phải nộp lệ phí môn bài (Điều 2 Nghị định 139/2016/NĐ-CP).

Quyết định số 710/QĐ-BTC ngày 24/4/2017 của Bộ Tài chính về việc triển khai tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết hoàn thuế GTGT bằng phương thức điện tử.

Theo Quyết định này, kể từ ngày 1/5/2017, hình thức hoàn thuế điện tử sẽ được triển khai tại tất cả 63 tỉnh, thành trên cả nước, thay vì hiện nay chỉ mới triển khai thí điểm tại 13 tỉnh, thành.

Hồ sơ được đề nghị hoàn thuế điện tử bao gồm các hồ sơ xin hoàn thuế GTGT của hàng hóa dịch vụ xuất khẩu và của dự án đầu tư.

Tuy nhiên, cần lưu ý, để được hoàn thuế điện tử, doanh nghiệp cần phải đăng ký và được cơ quan thuế chấp thuận thực hiện giao dịch điện tử theo quy định tại Thông tư 110/2015/TT-BTC ngày 28/7/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế.

Tổng Cục Thuế có trách nhiệm hướng dẫn, chỉ đạo cơ quan Thuế, người nộp thuế thực hiện hoàn thuế điện tử theo quy định tại Quy trình ban hành kèm theo Quyết định số 2790/QĐ-BTC ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính.

**Các từ viết tắt**

TNDN	Thuế thu nhập doanh nghiệp	CTLD	Công ty liên doanh
TNCN	Thuế thu nhập cá nhân	TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
GTGT	Thuế GTGT	UBND	Ủy ban Nhân dân
TNT	Thuế nhà thầu	BTC	Bộ Tài Chính
TSCĐ	Tài sản cố định	BCT	Bộ Công Thương
TCT	Tổng Cục Thuế	BLĐTBXH	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội
DNCX	Doanh nghiệp chế xuất	BKHĐT	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
KCX	Khu chế xuất	CV	Công văn
SĐĐNN	Sử dụng đất nông nghiệp	NHNN	Ngân hàng Nhà nước
KCN	Khu công nghiệp	NTNN	Nhà thầu nước ngoài



I-GLOCAL CO., LTD.

VINA BOOKKEEPING CO., LTD

Ho Chi Minh City Office

14th Floor, TNR Tower, 180-192 Nguyen Cong Tru, District 1, HCMC, Vietnam

Tel: +84 8 3827 8096 Fax: +84 8 3827 8097

Takayuki Jitsuhara (真原): takayuki.jitsuhara@i-glocal.com

Vo Tan Huu: vo.tan.huu@i-glocal.com

Tran Nguyen Trung: tran.nguyen.trung@i-glocal.com

Le Quoc Duy: le.quoc.duy@i-glocal.com

Cao Hoang Vuong: cao.hoang.vuong@i-glocal.com

Tran Cong Hung: tran.cong.hung@i-glocal.com

Duong Quynh Nga: duong.quynh.nga@vinabookkeeping.com

Hanoi Office

R.1206, 12th Floor, Indochina Plaza Hanoi Tower, 241 Xuan Thuy, Cau Giay Dist., Hanoi, Vietnam

Tel: +84 4 2220 0334 Fax: +84 4 2220 0335

Naoki Fukumoto (福本): naoki.fukumoto@i-glocal.com

Ta Huong Ly: ta.huong.ly@i-glocal.com

Nguyen Thi Dung: nguyen.thi.dung@vinabookkeeping.com

Website: <http://www.i-glocal.com>

<http://www.vinabookkeeping.com>